TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số : 118/2021/ HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Hoàng Văn Xuân và ông Nông Xuân Kiên.

– Thư ký phiên tòa : Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 109/2021/TLST -HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Bế Văn L, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 7 năm 199x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bế Văn V (Sinh năm 197a) và bà Nông Thị K (Sinh năm 197b) cùng làm nghề trồng trọt và trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về Tội cướp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người làm chứng*:

- Nông Văn T, sinh năm 198y;

- Nguyễn Văn Th, sinh năm 198z;

- Nguyễn Văn H, sinh năm 199o;

- Nông Văn P, sinh năm 199x,

Đều trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nắm địa bàn, phát hiện tại lán coi vườn của Bế Văn L, sinh năm 199x, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T thường xuyên có đối tượng nghiện ma túy qua lại có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Hồi 07 giờ 30 ngày 03/6/2021, Tổ công tác Công an xã Đoài Dương tiến hành kiểm tra lán Bế Văn L. L thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và giao nộp từ ống tre cạnh chỗ ngủ 40 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 40 gói nhỏ chất bột màu trắng; 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Hồi 14 giờ 00 ngày 03/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Bế Văn L có khối lượng 1,93g (Một phẩy chín ba gam) và trích lấy mẫu gửi trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 201/GĐMT ngày 11/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Bế Văn L khai nghiện ma túy từ năm 2016. Ngoài việc mua ma túy về sử dụng, L còn bán kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là ngày 02/6/2021, L mua với Hoàng Ngọc Th, sinh năm 199c, trú tại xóm T.H, xã Đ, huyện T với số tiền 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, L chia ra thành 50 gói nhỏ, đã bán được 02 gói, sử dụng 08 gói, còn 40 gói bị bắt quả

tang. L được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ được bán cho những người có tên và địa chỉ sau.

Bán cho Nông Văn T, sinh năm 198y, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T 03 lần mỗi lần 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Bán cho Nguyễn Văn Th, sinh năm 198z, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T 03 lần mỗi 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Bán cho Nguyễn Văn H, sinh năm 199o, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T 02 lần mỗi lần 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) .

Bán cho Nông Văn P, sinh năm 199x, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T 01 lần 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Tổng cộng L bán ma túy 09 lần cho 04 người với số tiền 800.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã lấy lời khai những người làm chứng, lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Bế Văn L về số lần mua, số tiền và hình thức giao dịch.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKSTK ngày 21 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Bế Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bế Văn L thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bế Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L. Xử phạt bị cáo Bế Văn L từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng - 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "vật chứng vụ Bế Văn L mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 03/6/2021 tại Đ, Đ, T, Cao Bằng";

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng và số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bế Văn L tranh luận: Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng thu giữ được của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy. Chiếc điện thoại bị cáo trao đổi mua bán ma túy, bị cáo để ở nhà không để ở lán coi vườn. Do đó, bị cáo xin được nhận lại chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng thu giữ được của bị cáo, tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận bị cáo có sử dụng chiếc điện thoại để trao đổi mua bán ma túy; tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai không sử dụng chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận bị cáo không bị ép cung, nhục hình. Mặt khác, bị cáo khai bị cáo thường xuyên ở tại lán coi vườn, bán ma túy liên tục nên tại phiên tòa bị cáo khai chiếc điện thoại để trao đổi mua bán ma túy lại không đem theo bên mình mà để ở nhà là không phù hợp. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đều tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng; kết quả khám xét nhà ở của bị cáo không có chiếc điện thoại nào. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng thu giữ được của bị cáo L.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát

nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo L. Cụ thể: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, Tổ công tác Công an xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh bắt quả tang Bế Văn L tàng trữ 1,93g (Một phẩy chín ba gam) ma túy, loại Heroine. Mục đích L mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Bế Văn L đã bán ma túy 09 lần cho 04 người thu được số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Ngoài ra, L còn được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Bế Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo L bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết

định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy có nhân thân xấu. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về Tội cướp tài sản. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L; Tình tiết tăng nặng: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bế Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng - 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo L khai ngày 02/6/2021 mua với Hoàng Ngọc T, sinh năm 199c, trú tại xóm T.H, xã Đ, huyện T với số tiền 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ làm rõ việc Bế Văn L mua ma túy với Hoàng Ngọc T. Nên Cơ quan điều tra không xử lý Thức ở vụ án này là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng thu giữ được của bị cáo, tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận bị cáo có sử dụng chiếc điện thoại để trao đổi mua bán ma túy; tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai không sử dụng chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận bị cáo không bị ép cung, nhục hình và khai bị cáo thường xuyên ở tại lán coi vườn, bán ma túy liên tục nhưng chiếc điện thoại để trao đổi mua bán ma túy lại không đem theo bên mình mà để ở nhà là không phù hợp; quá trình điều tra, cơ quan điều tra đều tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng; kết quả tiến hành bắt giữ, khám xét nhà ở của bị cáo không phát hiện thêm chiếc điện thoại khác như bị cáo khai tại phiên tòa. Do đó, yêu cầu được trả lại chiếc điện thoại

di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng của bị cáo là không có căn cứ.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy Nông Văn T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Nông Văn P khai được mua ma túy với bị cáo L về để sử dụng, theo quy định của pháp luật không truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "vật chứng vụ Bế Văn L mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 03/6/2021 tại Đ, Đ, T, Cao Bằng";

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng và số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

[8] Về án phí: Bị cáo Bế Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bế Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bế Văn L 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/6/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "vật chứng vụ Bế Văn L mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 03/6/2021 tại Đ, Đ, T, Cao Bằng";

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng và số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/10/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Bế Văn L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Thị Thùy Linh